

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 591/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh **Nguyễn H**- Sinh năm 1969

HKTT và trú tại: Tổ dân phố Trung 6, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

CMND số 122193166 do Giám đốc Công an Tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/09/2012.

2. Chị **Đào P** - Sinh năm 1974

HKTT và trú tại: Số 16 ngách 3 ngõ 90 H, tổ 8 phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

CCCD số 034174022532 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 02/08/2022

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H và chị Đào P tự nguyện kết hôn ngày 15/4/1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp và không tin tưởng lẫn nhau. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn H và chị Đào P xác nhận có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Phan Thu H (Giới tính: Nữ) sinh ngày 06/12/1997, cháu Nguyễn Phan Thùy Anh (Giới tính: Nữ) sinh ngày 19/12/2003 và cháu Nguyễn Phan H (Giới tính: Nam) sinh ngày 04/02/2006. Khi ly hôn, anh Nguyễn H và chị Đào P thỏa thuận đối với cháu Nguyễn Phan Thu H và cháu Nguyễn Phan Thùy Anh đã đến tuổi trưởng thành khi ly hôn các cháu ở với ai là do các cháu quyết định, Chị Đào P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan H. Chị Phượng không yêu cầu anh Hà cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H nhất trí.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn H và chị Đào P thống nhất tự thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn H và chị Đào P thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đào P tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H nhất trí.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn H và chị Đào P. Giấy chứng nhận kết hôn số 577 ngày 15/4/1997 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Nguyễn H và chị Đào P có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Phan Thu H (Giới tính: Nữ) sinh ngày 06/12/1997, cháu Nguyễn Phan Thùy Anh (Giới tính: Nữ) sinh ngày 19/12/2003 và cháu Nguyễn Phan H (Giới tính: Nam) sinh ngày 04/02/2006. Hiện tại, cháu Nguyễn Phan Thu H và cháu Nguyễn Phan Thùy Anh đã đến tuổi trưởng thành khi ly hôn các cháu ở với ai là do các cháu quyết định. Khi ly hôn, giao chị Đào P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan H. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phượng không yêu cầu anh Hà cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Phượng và những người thân trong gia đình chị Phượng không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn H và chị Đào P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn H và chị Đào P thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào P tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm chị P đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018992 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND xã Y, L, Bắc Giang
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương